TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Thìn
2. Bà Trần Thị Dần

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 27/04/2023.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-ST, ngày 17/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/02/1994, tại xã TM, T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn N, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Quách Văn Công (đã chết); Mẹ: Bùi Thị Nhân – sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị can là con thứ 04; Vợ: Phạm Thị Trang – Sinh năm 1996; Con: Quách Tuấn Nhật – sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

** Người bào chữa cho bị cáo*.

Ông Đường Xuân Anh - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05 - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng* Anh Bùi Văn P - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/02/2023, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã TM làm

nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã TM. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn N, xã TM thì phát hiện, bắt quả tang 03 (ba) đối tượng đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với 03 (ba) đối tượng xác định gồm: Quách Văn L – sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Bùi Văn P – sinh năm 1992, trú tại thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Hà Văn Thái - sinh năm 1997, trú tại thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là người đi cùng Bùi Văn P). Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Bùi Văn P đang cầm có 01 (một) gói giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), có kích thước khoảng (0,5x01)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tại chỗ P khai nhận gói đang cầm là ma túy P vừa mua được của Quách Văn L với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tiếp tục kiểm tra đối với Quách Văn L phát hiện trong lòng bàn tay phải của L có số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bao gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), và 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng). Tại chỗ Quách Văn L khai nhận số tiền này là tiền L vừa bán ma túy cho P thì bị bắt. Kiểm tra đối với Hà Văn Thái không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật nói trên.

Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (0,5x01)cm thu giữ của Bùi Văn P là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,029g (không phẩy không hai chín gam).

Kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có số seri ZQ 21601325, 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có các số seri lần lượt là: AT 22343416; QL 18918298; PL 18175215; PQ 18085886; PD 16300049; LC 16356982 và 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) có các số seri lần lượt là : TT 17232936; BQ 14133282; DX 18829609 thu giữ của Quách Văn L. Tất cả số tiền trên đều là tiền thật.

Về nguồn gốc số ma túy, Quách Văn L khai do bản thân là người nghiện ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 04/02/2023, L một mình bắt xe khách đi sang huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại bờ đề sông "Năm Căn" thuộc thôn Xào Thượng, xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì L gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, L mua được của người này 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy L bắt xe khách quay về nhà và lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít, số còn lại L cất giấu trong người có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày có Bùi Văn P – sinh năm 1992, trú tại thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện T đến gặp L và hỏi mua ma túy. Do đang sẵn ma túy trong người nên L đã bán cho P 01 (một) gói với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người bán ma túy cho L, L khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân

thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, Quách Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Quách Văn L đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,029g Heroine cho Bùi Văn P với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại Quách Văn L không có tài sản gì có giá trị.

Đối với Bùi Văn P là người mua ma túy của L để sử dụng, quá trình điều tra xác định lượng ma túy mà P mua ở mức nhỏ hơn 0,1gam. Bản thân P chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn Thái là người đi cùng Bùi Văn P. Quá trình điều tra xác minh Hà Văn Thái khai nhận không được bàn bạc thống nhất gì với Bùi Văn P để mua ma túy của Quách Văn L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý đối với Thái là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) gói giấy màu vàng (loại giấy có trong bao thuốc lá), có kích thước khoảng (0,5x01)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) và tổng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bao gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), và 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng). Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 27/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Quách Văn L về tội: "M*ua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Quách Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đề nghị mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/02/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mở niêm phong. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Quách Văn L là tiền do phạm tội mà có. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được

hành vi sai trái của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiển bổ sung với người bào chữa, thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn L thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04 tháng 02 năm 2023, tại thôn N, xã TM, Tổ công tác Công an xã TM và Công an huyện Th đã phát hiện, bắt quả tang Quách Văn L đang bán ma túy cho Bùi Văn P, sinh năm 1992, địa chỉ ở thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện T với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Thu tại chỗ của P 01 gói ma túy vừa mua của L, thu của L số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vừa bán ma túy cho P. Số ma túy thu được sau khi giám định có khối lượng 0,029 gam, loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đã bán ma túy cho L, bản thân L khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6]. Đối với Bùi Văn P là người mua ma túy của L mục đích để sử dụng, P chưa có tiền án, tiền sự gì về tội tàng trữ ma túy, số lượng ma túy của P tàng trữ nhỏ hơn 0,1 gam nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính với P về hành vi trên là phù hợp. Đối với Hà Văn Thái là người đi cùng với Bùi Văn P. Quá trình điều tra không xác định được Thái và P có bàn bạc thống nhất hay góp tiền mua ma túy, hành vi mua ma túy của P là độc lập nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Thái là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Xét về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Quách Văn L là tiền do phạm tội mà có.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số là hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/02/2023.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là Heroine sau giám định và toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Quách Văn L là tiền do phạm tội mà có.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Dần	**Nguyễn Mạnh Thìn**	**Lê Văn Quân**